

**BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO  
VÀ DU LỊCH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 03/2018/TT-BVHTTDL

Hà Nội, ngày 19 tháng 01 năm 2018

## **THÔNG TƯ**

### **Quy định về cơ sở vật chất, trang thiết bị và tập huấn nhân viên chuyên môn đối với môn Bơi, Lặn**

*Căn cứ Luật Thể dục, thể thao ngày 29 tháng 11 năm 2006;*

*Căn cứ Nghị định số 106/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao;*

*Căn cứ Nghị định số 79/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;*

*Theo đề nghị của Tổng cục trưởng Tổng cục Thể dục thể thao;*

*Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành Thông tư quy định về cơ sở vật chất, trang thiết bị và tập huấn nhân viên chuyên môn đối với môn Bơi, Lặn.*

#### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

1. Thông tư này quy định về cơ sở vật chất, trang thiết bị và tập huấn nhân viên chuyên môn đáp ứng yêu cầu hoạt động tập luyện và thi đấu môn Bơi, Lặn.

2. Tiêu chuẩn về cơ sở vật chất, trang thiết bị tập luyện và thi đấu thể thao thành tích cao môn Bơi, Lặn được thực hiện theo quy định tại Điều 43 Luật Thể dục, thể thao.

#### **Điều 2. Đối tượng áp dụng**

Thông tư này áp dụng đối với tổ chức, cá nhân tổ chức hoạt động tập luyện, thi đấu và tập huấn nhân viên chuyên môn đối với môn Bơi, Lặn tại Việt Nam.

#### **Điều 3. Cơ sở vật chất, trang thiết bị tập luyện**

1. Bể bơi:

a) Kích thước: Bể bơi được xây dựng hoặc lắp đặt có kích thước không nhỏ hơn 6m x 12m hoặc có diện tích tương đương;

b) Đáy bể có độ dốc đều, không gập khúc, chênh lệch độ sâu không quá 1m đối với bể bơi có chiều dài từ 25m trở lên hoặc không quá 0,5m đối với bể bơi có chiều dài nhỏ hơn 25m;

c) Thành bể, đáy bể có bề mặt nhẵn, mịn, dễ làm sạch.

2. Bục xuất phát chỉ được lắp đặt đối với bể bơi có độ sâu không nhỏ hơn 1,35m.

3. Có phòng thay đồ, khu tắm tráng và khu vệ sinh; sàn các khu vực này và xung quanh bể bơi phải phẳng, không đọng nước, không trơn trượt.

4. Khu vực rửa chân được đặt tại vị trí trước khi người tập xuống bể.

5. Có hệ thống âm thanh trong tình trạng hoạt động tốt.

6. Hệ thống ánh sáng bảo đảm độ sáng không nhỏ hơn 300 Lux ở mọi địa điểm trên mặt nước bể bơi.

7. Có dây phao được căng để phân chia các khu vực của bể bơi.

8. Dụng cụ cứu hộ:

a) Sào cứu hộ được đặt trên thành bể ở các vị trí thuận lợi để quan sát và sử dụng, có độ dài 2,5m, sơn màu đỏ - trắng. Mỗi bể bơi phải có ít nhất 06 sào;

b) Phao cứu sinh được đặt trên thành bể ở vị trí thuận lợi khi sử dụng. Mỗi bể bơi phải có ít nhất 06 phao;

c) Ghế cứu hộ được đặt trên thành bể ở vị trí thuận lợi để quan sát cho nhân viên cứu hộ, có chiều cao ít nhất 1,5m so với mặt bể.

9. Bảng nội quy, biển báo:

a) Bảng nội quy, biển báo được đặt ở các hướng, vị trí khác nhau, dễ đọc, dễ quan sát;

b) Bảng nội quy bao gồm các nội dung chủ yếu sau: Giờ tập luyện, biện pháp bảo đảm an toàn, quy định đối tượng không được tham gia tập luyện và các quy định khác;

c) Biển báo: Khu vực dành cho người không biết bơi (có độ sâu từ 01m trở xuống), khu vực dành cho những người biết bơi, khu vực cấm nhảy cắm đầu (có độ sâu ít hơn 1,4m).

#### **Điều 4. Cơ sở vật chất, trang thiết bị thi đấu**

1. Thực hiện theo quy định tại các khoản 1, 2, 3, 4, 5, 6 và 7 Điều 3 Thông tư này.

2. Có đường bơi rộng ít nhất 02m, được phân cách bằng dây phao nổi giảm sóng.

**Điều 5. Mật độ tập luyện, hướng dẫn tập luyện và cứu hộ**

1. Mật độ tập luyện: Phải đảm bảo ít nhất 01 người/01m<sup>2</sup> ở khu vực nước nông (độ sâu dưới 01m) hoặc 01 người/02m<sup>2</sup> ở khu vực nước sâu (độ sâu từ 01m trở lên).

2. Mỗi người hướng dẫn tập luyện hướng dẫn không quá 30 người hoặc không quá 20 người đối với trẻ em dưới 10 tuổi trong một buổi tập.

3. Phải bảo đảm có nhân viên cứu hộ thường trực khi có người tham gia tập luyện và thi đấu. Số lượng nhân viên cứu hộ phải bảo đảm ít nhất 200m<sup>2</sup> mặt nước bể bơi/01 nhân viên, trường hợp có đông người tham gia tập luyện phải bảo đảm ít nhất 50 người bơi/01 nhân viên trong cùng một thời điểm.

**Điều 6. Tập huấn nhân viên chuyên môn**

1. Tổng cục Thể dục thể thao, Hiệp hội Thể thao dưới nước Việt Nam hoặc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Văn hóa và Thể thao các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tổ chức tập huấn chuyên môn cho người hướng dẫn tập luyện và nhân viên cứu hộ môn Bơi, Lặn.

2. Tổng cục Thể dục thể thao có trách nhiệm xây dựng nội dung, chương trình tập huấn chuyên môn cho người hướng dẫn tập luyện, nhân viên cứu hộ trình Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quyết định.

3. Giấy chứng nhận tập huấn chuyên môn do cơ quan tổ chức tập huấn cấp. Mẫu giấy chứng nhận được quy định tại Phụ lục 1 và Phụ lục 2 ban hành kèm theo Thông tư này.

**Điều 7. Tổ chức thực hiện**

1. Tổng cục Thể dục thể thao có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện Thông tư này.

2. Cơ quan Thanh tra Văn hóa, Thể thao và Du lịch tiến hành thanh tra, xử lý theo thẩm quyền đối với tổ chức, cá nhân vi phạm các quy định tại Thông tư này.

3. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Văn hóa và Thể thao các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm tổ chức thực hiện Thông tư này.

**Điều 8. Hiệu lực thi hành**

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 10 tháng 3 năm 2018.

2. Thông tư số 02/2011/TT-BVHTTDL ngày 10 tháng 01 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du Lịch quy định về điều kiện hoạt động của cơ

sở thể thao tổ chức hoạt động bơi, lặn và Thông tư số 14/2014/TT-BVHTTDL ngày 10 tháng 11 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du Lịch sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2011/TT-BVHTTDL ngày 10 tháng 01 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du Lịch quy định về điều kiện hoạt động của cơ sở thể thao tổ chức hoạt động bơi, lặn hết hiệu lực kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực.

Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh vướng mắc, đề nghị các cơ quan tổ chức, cá nhân kịp thời phản ánh về Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch để nghiên cứu, giải quyết./.

**BỘ TRƯỞNG**

**Nguyễn Ngọc Thiện**

**PHỤ LỤC 1**

(Ban hành theo Thông tư số 03/2018/TT-BVHTTDL ngày 19 tháng 01 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)

**Mẫu giấy chứng nhận tập huấn chuyên môn  
cho người hướng dẫn tập luyện môn Bơi, Lặn**

TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC CHỦ QUẢN (1) TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC (2)	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM <u>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc</u>
Số: /GCN...(3)	...(4)..., ngày... tháng... năm 20...
<div style="border: 1px solid black; padding: 10px; text-align: center;">           Ảnh 4 x 6         </div>	<b>GIẤY CHỨNG NHẬN</b> <b>Tập huấn chuyên môn cho người hướng dẫn tập luyện</b> <b>môn <u>Bơi, Lặn</u></b>
	.....(2)..... chứng nhận:
	Ông (Bà).....
	Sinh ngày..... tháng..... năm.....
	Số CMND/Thẻ căn cước công dân.....
	Địa chỉ thường trú:.....
Đã hoàn thành chương trình tập huấn kiến thức nghiệp vụ hướng dẫn tập luyện môn Bơi, Lặn.	
Thời gian: Từ ngày..... đến ngày..... tháng..... năm.....	
Tại:.....	
<b>CƠ QUAN CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN</b> <i>(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên, chức vụ)</i>	

**Ghi chú:**

- (1) Tên cơ quan, tổ chức chủ quản trực tiếp (nếu có).
- (2) Tên cơ quan, tổ chức cấp giấy chứng nhận.
- (3) Chữ viết tắt tên cơ quan, tổ chức cấp giấy chứng nhận.
- (4) Địa danh.

**PHỤ LỤC 2**

(Ban hành theo Thông tư số 03/2018/TT-BVHTTDL  
ngày 19 tháng 01 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)

**Mẫu giấy chứng nhận tập huấn chuyên môn  
cho nhân viên cứu hộ môn Bơi, Lặn**

TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC CHỦ QUẢN (1) TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC (2)	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM <u>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc</u>
Số: /GCN....(3)	...(4)..., ngày... tháng... năm 20...
Ảnh 4 x 6	<b>GIẤY CHỨNG NHẬN</b> <b>Tập huấn chuyên môn cho nhân viên cứu hộ môn Bơi, Lặn</b>
.....(2)..... chứng nhận:	
Ông (Bà).....	
Sinh ngày..... tháng..... năm.....	
Số CMND/Thẻ căn cước công dân.....	
Địa chỉ thường trú:.....	
Đã hoàn thành chương trình tập huấn kiến thức nghiệp vụ cứu hộ môn Bơi, Lặn.	
Thời gian: Từ ngày..... đến ngày..... tháng..... năm.....	
Tại:.....	
<b>CƠ QUAN CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN</b> <i>(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên, chức vụ)</i>	

**Ghi chú:**

- (1) Tên cơ quan, tổ chức chủ quản trực tiếp (nếu có).
- (2) Tên cơ quan, tổ chức cấp giấy chứng nhận.
- (3) Chữ viết tắt tên cơ quan, tổ chức cấp giấy chứng nhận.
- (4) Địa danh.